

V/v công bố công suất huy động
nguồn ĐMTMN và TĐN từ ngày
02/03/2026 đến ngày 08/03/2026.

Kính gửi: Các Điện lực trực thuộc.

Căn cứ công văn số 1189/EVNSPC-KT ngày 14/02/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc: “công bố công suất huy động nguồn ĐMTMN và TĐN”.

Căn cứ văn bản số 5194/PCĐN-KD+KT ngày 23/10/2025 của Công ty về việc: “phân bổ công suất huy động nguồn điện mặt trời mái nhà đấu nối lưới trung áp cho các Điện lực”.

Công ty yêu cầu các Điện lực thực hiện các công việc sau:

1. Linh hoạt thực hiện huy động công suất ĐMTMN theo công bố công suất huy động của nguồn ĐMTMN tránh quá tải lưới điện của NSMO như **Phụ lục 1 đính kèm**. Thực hiện giám sát việc thi hành công suất phát các nguồn ĐMTMN; không được vượt tổng công suất phát đã được phân bổ của đơn vị. Các Điện lực vi phạm vượt phân bổ huy động công suất ĐMTMN 3 lần/năm sẽ bị xem xét trách nhiệm.

2. Sử dụng các công cụ hiện có (MDAS, ...) để thực hiện giám sát, ghi nhận, tổng hợp số liệu các nguồn ĐMTMN trong địa bàn đơn vị quản lý không tuân thủ giảm công suất theo lệnh điều độ HTĐ và có văn bản báo cáo về Công ty.

3. Sử dụng công cụ Phân bổ công suất trên <https://mdas.evnspec.vn> để hỗ trợ công tác.

Chế độ báo cáo: Trước 09h ngày D, Phòng Điều độ tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả thực hiện gửi NSMO kết quả thực hiện huy động thực tế của ngày D-1 đến địa chỉ email: baocao_ttd@nsmo.vn; binhnt@nsmo.vn; hungtq@nsmo.vn.

Các Điện lực căn cứ kết quả huy động công suất ĐMTMN **tuần W-1** theo công bố công suất huy động của nguồn ĐMTMN tránh quá tải lưới điện của Tổng công ty Điện lực miền Nam theo **Phụ lục 2 đính kèm** để linh hoạt thực hiện huy động theo phân bổ trong các ngày từ ngày 16/02/2026 đến ngày 01/03/2026.

Kết quả thực hiện huy động nguồn thủy điện nhỏ tuần W-1 theo phụ lục 3.

Yêu cầu các đơn vị thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (báo cáo);
- PGĐ - Đỗ Văn Dương (phối hợp chỉ đạo);
- Văn Phòng Công ty (công bố trên Website);
- Phòng Điều độ;
- Phòng Kỹ thuật;
- Phòng Kinh doanh;
- Phòng Tổ chức Nhân sự;
- Xí nghiệp Lưới điện cao thế Đồng Nai;
- Lưu: VT, ĐĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Hữu Hoàng

Phụ lục 1: Bảng phân bổ công suất huy động tối đa nguồn điện mặt trời mái nhà tuần W.

Công suất huy động (MW) ngày, giờ:								
Thứ	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật	
Ngày	02/03/2026	03/03/2026	04/03/2026	05/03/2026	06/03/2026	07/03/2026	08/03/2026	
Khung giờ	10:30-13:00	10:30-13:00	10:30-13:00	10:30-13:00	10:30-13:00	10:00-13:30	10:30-13:30	
STT	ĐIỆN LỰC	CÔNG SUẤT PHÂN BỐ (MW)						
1	Trần Biên	1.48	1.48	1.48	1.48	1.48	1.02	1.61
2	Dầu Giây	2.36	2.36	2.36	2.36	2.36	1.62	2.56
3	Trị An	17.56	17.56	17.56	17.56	17.56	12.07	19.03
4	Long Khánh	9.12	9.12	9.12	9.12	9.12	6.27	9.89
5	Xuân Lộc	49.74	49.74	49.74	49.74	49.74	34.20	53.88
6	Định Quán	31.72	31.72	31.72	31.72	31.72	21.81	34.37
7	Long Thành	36.52	36.52	36.52	36.52	36.52	25.11	39.57
8	Nhơn Trạch	20.04	20.04	20.04	20.04	20.04	13.78	21.71
9	Cẩm Mỹ	11.32	11.32	11.32	11.32	11.32	7.79	12.27
10	Trảng Bom	23.39	23.39	23.39	23.39	23.39	16.08	25.34
11	Long Bình	32.03	32.03	32.03	32.03	32.03	22.02	34.70
12	Đồng Xoài	24.48	24.48	24.48	24.48	24.48	16.83	26.52
13	Phước Long	10.65	10.65	10.65	10.65	10.65	7.32	11.54
14	Bù Đăng	16.19	16.19	16.19	16.19	16.19	11.13	17.54

Công suất huy động (MW) ngày, giờ:								
Thứ	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật	
Ngày	02/03/2026	03/03/2026	04/03/2026	05/03/2026	06/03/2026	07/03/2026	08/03/2026	
Khung giờ	10:30-13:00	10:30-13:00	10:30-13:00	10:30-13:00	10:30-13:00	10:00-13:30	10:30-13:30	
15	Phú Riềng	8.04	8.04	8.04	8.04	8.04	5.53	8.71
16	Chơn Thành	17.53	17.53	17.53	17.53	17.53	12.05	18.99
17	Bình Long	5.08	5.08	5.08	5.08	5.08	3.50	5.51
18	Lộc Ninh	28.46	28.46	28.46	28.46	28.46	19.57	30.83
19	Bù Đốp	21.67	21.67	21.67	21.67	21.67	14.90	23.47
20	Đồng Phú	34.67	34.67	34.67	34.67	34.67	23.83	37.56
21	Bù Gia Mập	3.27	3.27	3.27	3.27	3.27	2.25	3.54
22	Hớn Quản	18.51	18.51	18.51	18.51	18.51	12.73	20.05
PC Đồng Nai		424.96	424.96	424.96	424.96	424.96	298.72	465.23

STT	DIỆN LỰC	Ngày	14/02/26	15/02/26	16/02/26	17/02/26	18/02/26	19/02/26	20/02/26
7	LONG THÀNH	P-Phân bổ	31,20	24,35	32,72	16,74	18,26	25,11	28,92
		P-Thực hiện	29,28	26,70	14,44	15,99	16,37	16,57	27,67
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
8	NHƠN TRẠCH	P-Phân bổ	17,12	13,36	17,95	9,19	10,02	13,78	15,87
		P-Thực hiện	21,19	17,19	20,20	13,80	14,67	16,52	17,18
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
9	CẨM MỸ	P-Phân bổ	9,67	7,55	10,15	5,19	5,66	7,79	8,97
		P-Thực hiện	11,18	13,91	13,23	12,72	14,46	12,71	13,78
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
10	TRẢNG BOM	P-Phân bổ	19,98	15,59	20,95	10,72	11,69	16,08	18,52
		P-Thực hiện	24,98	20,48	22,51	17,65	17,76	18,33	24,33
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
11	LONG BÌNH	P-Phân bổ	27,36	21,35	28,69	14,68	16,02	22,02	25,36
		P-Thực hiện	30,10	23,06	28,44	15,78	19,04	21,59	25,76
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
12	Đồng Xoài	P-Phân bổ	20,91	16,32	21,93	11,22	12,24	16,83	19,38
		P-Thực hiện	35,47	37,20	42,40	43,21	43,51	42,05	42,33
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
13	Phước Long	P-Phân bổ	9,10	7,10	9,54	4,88	5,33	7,32	8,43

STT	DIỆN LỰC	Ngày	14/02/26	15/02/26	16/02/26	17/02/26	18/02/26	19/02/26	20/02/26
		P-Thực hiện	16,92	17,02	15,14	18,00	17,79	18,05	17,91
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
14	Bù Đăng	P-Phân bổ	13,83	10,79	14,50	7,42	8,09	11,13	12,82
		P-Thực hiện	24,92	26,93	28,28	27,44	29,28	26,74	26,35
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
15	Phú Riềng	P-Phân bổ	6,87	5,36	7,20	3,69	4,02	5,53	6,37
		P-Thực hiện	11,03	10,06	13,06	14,18	13,96	13,00	14,02
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
16	Chơn Thành	P-Phân bổ	14,97	11,69	15,70	8,03	8,76	12,05	13,88
		P-Thực hiện	20,08	13,55	20,59	21,73	19,37	16,59	26,52
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
17	Bình Long	P-Phân bổ	4,34	3,39	4,55	2,33	2,54	3,50	4,02
		P-Thực hiện	3,93	3,01	3,70	2,02	2,27	3,71	3,76
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT
18	Lộc Ninh	P-Phân bổ	24,31	18,97	25,50	13,04	14,23	19,57	22,53
		P-Thực hiện	42,64	46,85	47,23	46,82	51,49	49,35	53,15
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
19	Bù Đốp	P-Phân bổ	18,51	14,45	19,41	9,93	10,83	14,90	17,15
		P-Thực hiện	33,59	37,03	31,39	35,97	38,28	38,13	37,77

Phụ lục 2: Kết quả huy động nguồn điện mặt trời mái nhà tuần W-1:

STT	DIỆN LỰC	Ngày	21/02/26	22/02/26	23/02/26	24/02/26	25/02/26	26/02/26	27/02/26
1	TRẦN BIÊN	P-Phân bổ	1,36	1,70	1,95	1,95	1,95	1,95	1,95
		P-Thực hiện	0,25	0,25	0,11	0,08	0,09	0,03	0,06
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
2	DẦU GIÂY	P-Phân bổ	2,17	2,71	3,10	3,10	3,10	3,10	3,10
		P-Thực hiện	1,60	1,93	1,88	1,92	1,81	1,99	2,11
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
3	TRỊ AN	P-Phân bổ	16,10	20,12	23,05	23,05	23,05	23,05	23,05
		P-Thực hiện	20,64	20,94	19,76	20,50	21,13	15,17	18,07
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
4	LONG KHÁNH	P-Phân bổ	8,36	10,46	11,98	11,98	11,98	11,98	11,98
		P-Thực hiện	9,32	11,08	9,99	10,54	11,04	5,90	9,50
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
5	XUÂN LỘC	P-Phân bổ	45,59	56,99	65,28	65,28	65,28	65,28	65,28
		P-Thực hiện	67,41	71,17	69,14	77,02	71,03	33,46	72,73
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
6	ĐỊNH QUÁN	P-Phân bổ	29,08	36,35	41,64	41,64	41,64	41,64	41,64
		P-Thực hiện	38,15	41,54	42,33	44,28	41,11	23,49	46,53
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
7	LONG THÀNH	P-Phân bổ	33,48	41,85	47,94	47,94	47,94	47,94	47,94

STT	DIỆN LỰC	Ngày	21/02/26	22/02/26	23/02/26	24/02/26	25/02/26	26/02/26	27/02/26
		P-Thực hiện	29,87	34,12	41,59	39,20	38,18	29,86	33,57
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
8	NHƠN TRẠCH	P-Phân bổ	18,37	22,96	26,30	26,30	26,30	26,30	26,30
		P-Thực hiện	18,21	23,43	26,16	24,75	21,88	17,81	23,15
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
9	CẨM MỸ	P-Phân bổ	10,38	12,98	14,86	14,86	14,86	14,86	14,86
		P-Thực hiện	12,85	12,81	17,58	14,66	11,79	6,61	14,67
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
10	TRẢNG BOM	P-Phân bổ	21,44	26,80	30,70	30,70	30,70	30,70	30,70
		P-Thực hiện	21,87	23,52	20,53	20,66	23,53	16,71	19,12
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
11	LONG BÌNH	P-Phân bổ	29,36	36,70	42,04	42,04	42,04	42,04	42,04
		P-Thực hiện	28,47	35,45	35,47	38,02	42,59	34,55	38,67
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
12	Đồng Xoài	P-Phân bổ	22,44	28,05	32,13	32,13	32,13	32,13	32,13
		P-Thực hiện	40,89	40,50	32,21	34,51	34,50	21,79	30,72
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
13	Phước Long	P-Phân bổ	9,76	12,20	13,98	13,98	13,98	13,98	13,98
		P-Thực hiện	17,37	10,75	14,95	15,37	14,51	8,51	12,33

STT	DIỆN LỰC	Ngày	21/02/26	22/02/26	23/02/26	24/02/26	25/02/26	26/02/26	27/02/26
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
14	Bù Đăng	P-Phân bổ	14,84	18,55	21,25	21,25	21,25	21,25	21,25
		P-Thực hiện	24,66	25,48	24,76	22,19	24,45	14,36	24,81
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
15	Phú Riềng	P-Phân bổ	7,37	9,21	10,55	10,55	10,55	10,55	10,55
		P-Thực hiện	11,61	12,93	11,53	12,72	12,03	5,19	9,30
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
16	Chơn Thành	P-Phân bổ	16,07	20,09	23,01	23,01	23,01	23,01	23,01
		P-Thực hiện	17,77	21,72	19,85	19,19	21,12	10,32	16,94
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
17	Bình Long	P-Phân bổ	4,66	5,83	6,67	6,67	6,67	6,67	6,67
		P-Thực hiện	4,45	5,68	5,31	5,12	5,52	4,50	6,29
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
18	Lộc Ninh	P-Phân bổ	26,09	32,61	37,36	37,36	37,36	37,36	37,36
		P-Thực hiện	49,39	47,96	40,74	40,00	45,16	28,80	39,03
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
19	Bù Đốp	P-Phân bổ	19,86	24,83	28,44	28,44	28,44	28,44	28,44
		P-Thực hiện	37,99	32,56	32,19	31,26	27,71	18,46	34,97
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT

STT	DIỆN LỰC	Ngày	21/02/26	22/02/26	23/02/26	24/02/26	25/02/26	26/02/26	27/02/26
20	Đồng Phú	P-Phân bổ	31,78	39,72	45,50	45,50	45,50	45,50	45,50
		P-Thực hiện	56,76	53,49	46,91	48,87	47,03	32,71	50,46
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
21	Bù Gia Mập	P-Phân bổ	3,00	3,75	4,29	4,29	4,29	4,29	4,29
		P-Thực hiện	2,18	2,51	3,46	3,75	5,56	2,67	4,86
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
22	Hớn Quản	P-Phân bổ	16,97	21,21	24,30	24,30	24,30	24,30	24,30
		P-Thực hiện	25,40	25,25	25,25	21,98	24,26	15,12	18,20
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
23	PC ĐỒNG NAI	P-Phân bổ	396,06	492,23	563,13	563,13	563,13	563,13	563,13
		P-Thực hiện	522,58	538,26	510,07	504,44	509,79	299,01	432,07
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT

Phụ lục 3: Kết quả thực hiện huy động nguồn thủy điện nhỏ tuần W-2:

STT	Thủy điện nhỏ	Ngày	14/02/26	15/02/26	16/02/26	17/02/26	18/02/26	19/02/26	20/02/26
1	Bù Cà Mau-P	P-Phân bổ	0,51	0,54	0,54	0,78	0,78	1,06	1,06
		P-Thực hiện	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
2	Đắk U-P	P-Phân bổ	0,31	0,32	0,32	0,47	0,47	0,64	0,64
		P-Thực hiện	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
3	Đắk Kar-P	P-Phân bổ	1,54	0,16	0,16	2,32	2,32	3,18	3,18
		P-Thực hiện	0,00	0,00	0,00	9,30	2,50	3,12	3,07
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	Không đạt	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
4	Phước Hòa-P	P-Phân bổ	1,60	1,68	1,68	2,42	2,42	3,32	3,32
		P-Thực hiện	0,00	0,00	0,00	12,50	0,00	3,30	3,26
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	Không đạt	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
5	Thống Nhất-P	P-Phân bổ	0,31	0,32	0,32	0,47	0,47	0,64	0,64
		P-Thực hiện	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
6	PC ĐỒNG NAI	P-Phân bổ	4,27	5,56	5,16	6,45	6,45	8,83	6,25
		P-Thực hiện	0,00	0,00	0,00	21,80	2,50	6,42	6,34
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	Không đạt	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT

